

# TUẦN HOÀN MÁU (tiết 1)

## I. CẤU TẠO VÀ CHỨC NĂNG CỦA HỆ TUẦN HOÀN

| Hút, đẩy máu | Vận chuyển (hệ mạch) |  | Dịch tuần hoàn |  |
|--------------|----------------------|--|----------------|--|
|              |                      |  |                |  |
|              |                      |  |                |  |

Tĩnh mạch

Mao mạch

Huyết tương

Tiểu cầu

Tim

Hồng Cầu

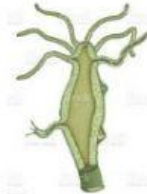
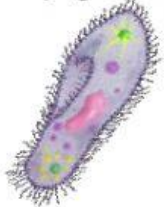
Bạch Cầu

Động mạch

Chức năng:

## II. HỆ TUẦN HOÀN Ở CÁC NHÓM ĐỘNG VẬT

### 1. Động vật chưa có hệ tuần hoàn



### 2. Các động vật đã có hệ tuần hoàn

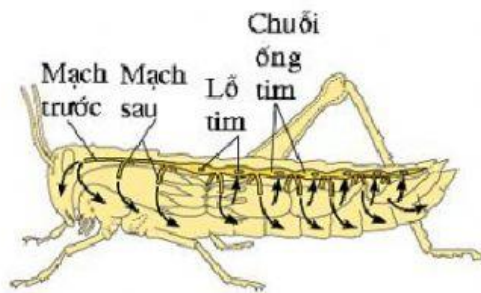
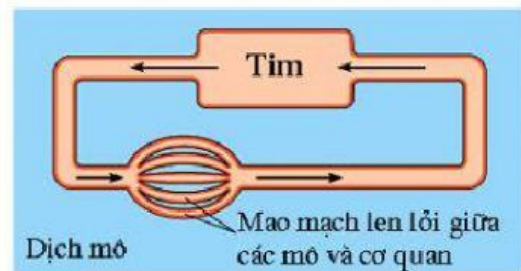
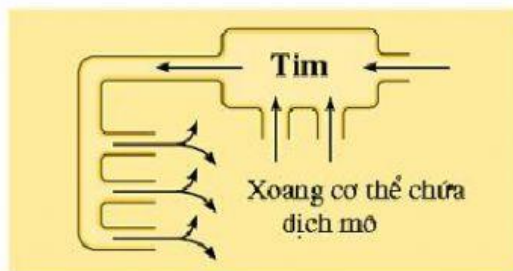


| Đv chưa có hệ tuần hoàn | Đv đã có hệ tuần hoàn | Các đặc điểm                                                |
|-------------------------|-----------------------|-------------------------------------------------------------|
|                         |                       | Giun đốt, côn trùng, cá, lưỡng cư, bò sát, chim và thú.     |
|                         |                       | Kích thước cơ thể lớn                                       |
|                         |                       | Kích thước cơ thể nhỏ                                       |
|                         |                       | Tỉ lệ S/V lớn nên trao đổi chất trực tiếp qua bề mặt cơ thể |
|                         |                       | Trao đổi gián tiếp với môi trường qua máu và dịch mô        |
|                         |                       | Động vật đơn bào, đa bào bậc thấp (ruột khoang, giun dẹp)   |

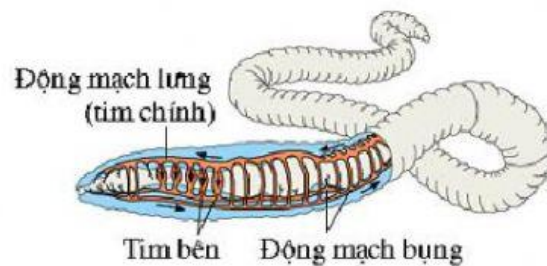
### 3. So sánh hệ tuần hoàn ở các nhóm động vật.

| Động vật | Số ngăn tim | Số vòng tuần hoàn | Đặc điểm của máu | Tốc độ vận chuyển máu |
|----------|-------------|-------------------|------------------|-----------------------|
| Giun     |             |                   |                  |                       |
| Cá       |             |                   |                  |                       |
| Lưỡng cư |             |                   |                  |                       |
| Bò sát   |             |                   |                  |                       |
| Chim     |             |                   |                  |                       |
| Thú      |             |                   |                  |                       |

### 4. Hệ tuần hoàn kín và hệ tuần hoàn hở

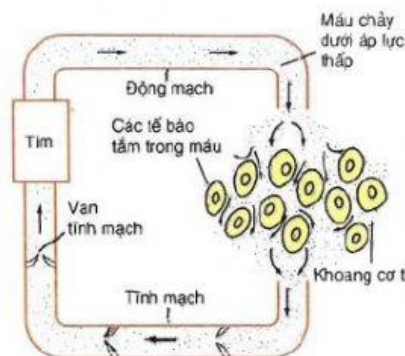


(a) Hệ tuần hoàn hở ở châu chấu

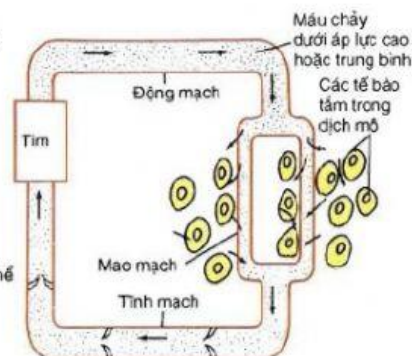


(b) Hệ tuần hoàn kín ở giun đốt

| Đặc điểm so sánh  | Hệ tuần hoàn hở | Hệ tuần hoàn kín |
|-------------------|-----------------|------------------|
| Dải diện          |                 |                  |
| Hệ mạch gồm       |                 |                  |
| Đường đi của máu  |                 |                  |
| Tốc độ vận chuyển |                 |                  |
| Hiệu quả          |                 |                  |



Hình 18.1. Sơ đồ hệ tuần hoàn hở



Hình 18.2. Sơ đồ hệ tuần hoàn kín